

NHÌN LẠI VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC- LÊNIN TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

RETHINKING OF MARXIST-LENINISTPHILOSOPHY'S ROLE IN THE INNOVATIVE CAREER OF VIETNAM

Đinh Thị Phượng*

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng¹

*Tác giả liên hệ: dtphuong@ued.udn.vn

(Nhận bài: 22/3/2022; Chấp nhận đăng: 26/5/2022)

Tóm tắt - Gần 4 thập kỉ đổi mới, Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội; góp phần vào thành công này, triết học Mác- Lênin đã phát huy được các vai trò: *Thứ nhất*, thế giới quan, phương pháp luận khoa học. *Thứ hai*, cơ sở lí luận khoa học của đường lối đổi mới toàn diện. *Thứ ba*, đổi mới tư duy lí luận của Đảng ta. Vai trò của triết học Mác- Lênin góp phần khẳng định sức mạnh giá đỡ tinh thần của hệ tư tưởng chủ nghĩa Mác- Lênin ở Việt Nam nói riêng; Khẳng định giá trị khoa học và cách mạng của triết học Mác- Lênin được vận dụng sáng tạo trong thế kỉ XXI ở Việt Nam trước thực tiễn còn nhiều khó khăn của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Từ khóa - Triết học Mác - Lênin; thế giới quan; phương pháp luận; đổi mới; đổi mới tư duy lí luận

1. Đặt vấn đề

Trong suốt thế kỷ XX và đặc biệt là trong công cuộc đổi mới đất nước được khởi xướng từ năm 1986 đến nay, chủ nghĩa Mác- Lênin khẳng định được vai trò: “Làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động” [10, tr.238]. Kiên định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, triết học Mác- Lênin góp phần to lớn gặt hái được nhiều thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội; Góp phần làm thay đổi diện mạo của đất nước. Giai đoạn đất nước đổi mới, vai trò của triết học Mác- Lênin được cụ thể trên các phương diện sau: 1) Thế giới quan, phương pháp luận khoa học; 2) Cơ sở lí luận khoa học của đường lối đổi mới toàn diện; 3) Đổi mới tư duy lí luận của Đảng ta.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin và thành tựu nổi bật trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

2.1.1. Nội dung cơ bản của triết học Mác- Lênin

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỉ XIX do C.Mác và Ph.Ăngghen sáng lập. Với thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, V.I.Lênin trở thành người đầu tiên vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong thực tiễn nước Nga. Quá trình bảo vệ, bổ sung và phát triển chủ nghĩa Mác, Người đã có công rất lớn đưa chủ nghĩa Mác trở thành chủ nghĩa Mác- Lênin. Ngày nay, các quốc gia kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục lấy chủ nghĩa Mác- Lênin làm nền tảng tư tưởng.

Ngay từ khi mới ra đời, chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành bóng ma ám ảnh và là thế lực đối lập ở châu Âu:

Abstract - Nearly 4 decades of renovation, Vietnam has reached a lot of achievements in the fields of Economy, Politics and Socio-culture, in order to contribute to this success, Marxist-Leninistphilosophy has improved the following roles: *Firstly*, worldview and scientific methodology. *Secondly*, the scientific theory of comprehensive innovation. *Thirdly*, renewing the theoretical thinking of the Communist Party of Vietnam. The role of Marxist-Leninistphilosophy continues to assert the great strength of the Marxist-Leninist ideology in Vietnam in particular; Affirm the scientific and revolutionary value of Marxist-Leninistphilosophy, which is applied creatively in the 21st century in Vietnam before the difficult reality of the socialist system in the world.

Key words - Marx-Lenin philosophy; worldwide; methodology; invocation; theoretical thinking invocation

“Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu: bóng ma chủ nghĩa cộng sản”, “Chủ nghĩa cộng sản đã được tất cả các thế lực ở châu Âu thừa nhận là một thế lực” [5, tr.594]. Trải qua nhiều biến đổi của lịch sử, chủ nghĩa Mác- Lênin vẫn khẳng định được sức sống vĩ đại, giá trị khoa học, cách mạng và nhân văn bền vững trước những biến đổi vô cùng to lớn của chủ nghĩa tư bản và đặc biệt trước những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác. Trong *Tại sao Mác đúng*, nhà nghiên cứu Tery Eagleton đã tổng hợp 10 luận điệu xuyên tạc về chủ nghĩa Mác: ““Chủ nghĩa Mác đã kết thúc”; “Chủ nghĩa Mác có thể rất đúng đắn về mặt lí thuyết. Tuy nhiên, khi đi vào thực tiễn thì kết quả lại là khủng bố, độc tài và giết người hàng loạt trên quy mô chưa từng có”; “Chủ nghĩa Mác là một hình thức của thuyết quyết định luận”; “Chủ nghĩa Mác là một giấc mơ về xã hội không tưởng”; “Chủ nghĩa Mác quy mọi vấn đề về kinh tế. Chủ nghĩa Mác là một dạng của thuyết quyết định luận về kinh tế”; “Mác là một nhà duy vật. Ông tin rằng không có gì tồn tại mà không có ý nghĩa. Ông không quan tâm đến các khía cạnh tinh thần của con người, và coi ý thức của con người chỉ là sự phản ánh của thế giới vật chất”; “Nỗi ám ảnh chán ngắt về giai cấp đã khiến chủ nghĩa Mác quá ư lạc hậu”; “Những người mácxít là những người cổ vũ cho hành động chính trị bạo lực”; “Chủ nghĩa Mác tin vào một nhà nước nắm mọi quyền lực trong tay”; “Tất cả những phong trào cấp tiến đáng chú ý nhất trong vòng 4 thập kỷ qua đều xuất hiện bên ngoài chủ nghĩa Mác” [13, tr.6-16]. Những kẻ chống lại chủ nghĩa Mác cho rằng, thực sự là chủ nghĩa Mác “lạc hậu” và “không phù hợp”, không thể gắn nó với những vấn đề kinh tế và chính trị đương đại” [13, tr.6]. Thế nhưng,

¹ The University of Danang - University of Science and Education (Đinh Thị Phượng)

cũng trong *Tại sao Mác đúng*, trên những luận cứ của mình, Terry Eagleton khẳng định đanh thép rằng: “Hầu như không một nhà tư tưởng nào, không một nhà chính trị, nhà khoa học, nhà quân sự, nhà truyền giáo... nào lại làm thay đổi được tiến trình lịch sử một cách rõ ràng như tác giả của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. Không một chính phủ nào theo chủ thuyết Đêcát, không có thủ lĩnh du kích nào theo chủ nghĩa Platon hay không công đoàn nào theo luận thuyết của Hêghen, thậm chí không một nhà phê bình C.Mác quyết liệt nhất nào lại phủ định rằng ông đã làm thay đổi hiểu biết của chúng ta về lịch sử loài người” [13, tr.20].

Ở Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng khoa học, là công cụ quan trọng trong quản lí và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những đóng góp của chủ nghĩa Mác - Lênin đã tạo nên những đột phá trong nhận thức và hành động, tạo ra những động lực phát triển mới trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước.

Là một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác-Lênin, với đối tượng nghiên cứu là các quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy triết học Mác - Lênin trở thành công cụ khoa học, hữu hiệu giúp con người không chỉ nhận thức, giải thích thế giới mà quan trọng hơn là cải tạo thế giới. Trong tác phẩm *Luận cương về Phoi - ơ - béc*, C.Mác khẳng định: “Các nhà triết học đã chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” [6, tr.12]. Đây là điểm khác biệt lớn nhất giữa triết học mácxít với các học thuyết khác.

Cũng như nhiều ngành khoa học khác, triết học Mác-Lênin thực hiện nhiều chức năng: Giáo dục, định hướng, dự đoán, thẩm mĩ v.v. Trong đó, chức năng quan trọng nhất là chức năng thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Trong triết học Mác- Lênin, thế giới quan là thế giới quan duy vật biện chứng, còn phương pháp luận là phương pháp luận biện chứng duy vật.

2.1.2. Thành tựu nổi bật trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, năm 1986 đến nay, đổi mới đã đi được hành trình gần 4 thập kỉ. Như làn gió mới, đổi mới đã làm thay đổi diện mạo của Việt Nam với những thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực, không chỉ làm các nước trong khu vực thán phục mà còn làm thế giới ngưỡng mộ. Ý nghĩa, tầm quan trọng của đổi mới được Đảng khẳng định: "Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”" [8, tr.190]. Nhìn lại 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, khẳng định: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [11, tr.25].

Thành tựu nổi bật trong đổi mới của nước ta là: “đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình

thành, phát triển. Chính trị - xã hội ổn định; Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi” [9]. Trong bối cảnh đại dịch Covid- 19, kinh tế thế giới và các nước trong khu vực chững lại, kinh tế Việt Nam vẫn gặt hái được thành tựu đáng tự hào: “Trong khi kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới” [11, tr.23]. Giai đoạn 2016-2019, tốc độ tăng trưởng sản phẩm trong nước là 6,78%, GDP bình quân đầu người là 2714 USD [12, tr.157]. Những thành tựu trên tiếp tục tạo đà phát triển mới cho Việt Nam vững bước trên con đường đổi mới trong những chặng đường tiếp theo.

Ở Việt Nam, đổi mới là mảnh đất để các vấn đề từ lí luận đến thực tiễn được kiểm nghiệm và chứng minh. Trong đó, có những vấn đề chung và nhiều vấn đề riêng của Việt Nam. Phát huy vai trò của mình, triết học Mác-Lênin không chỉ giúp Đảng ta có thế giới quan duy vật, phương pháp luận biện chứng để phân tích xu hướng phát triển mà còn là cơ sở lí luận quan trọng trong đổi mới tư duy lí luận, trong tìm tòi, xây dựng đường lối đổi mới toàn diện. Trong *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học mácxít*, các nhà nghiên cứu khẳng định: “Sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam không chỉ dựa trên một cơ sở vật chất dồi dào, một nguồn nhân lực đông đảo, mà còn phải được đảm bảo rằng bằng một thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Không có sự đảm bảo này thì đổi mới có nguy cơ bị chệch hướng, phải trả giá đắt, thậm chí có thể thất bại” [7, tr.400].

2.2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam

Phát huy vai trò to lớn trong thời đại Hồ Chí Minh; trong đổi mới, chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định vai trò của hệ tư tưởng khoa học, chính thống, là nền tảng tư tưởng, là cơ sở lí luận khoa học để Đảng ta hoạch định đường lối, quyết sách quan trọng của đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam quán triệt: “Đổi mới không phải là xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, mà là nhận thức đúng, vận dụng và không ngừng phát triển sáng tạo học thuyết, tư tưởng đó, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng, làm cơ sở phương pháp luận quan trọng nhất để phân tích tình hình, hoạch định và hoàn thiện đường lối đổi mới” [10, tr.197]. Triết học Mác- Lênin đã thực hiện những vai trò sau:

2.2.1. Vai trò thế giới quan, phương pháp luận khoa học

Thế giới quan và phương pháp luận là vai trò quan trọng nhất của triết học. Theo *Từ điển Triết học*: “Thế giới quan là toàn bộ những nguyên tắc, quan điểm và niềm tin quy định hướng hoạt động và quan hệ của từng người, của một tập đoàn xã hội, của một giai cấp hay của một xã hội nói chung đối với thực tại” [3, tr.539]. Đồng với cách tiếp cận này, *Giáo trình triết học Mác- Lênin* đưa ra định nghĩa về thế giới quan: “Thế giới quan là hệ thống các quan điểm lí luận chung nhất về thế giới và về vị trí của con người trong thế giới đó” [1, tr.99].

Thế giới quan phản ánh tồn tại xã hội thông qua những

nguyên tắc, quan điểm và niềm tin. Tuy nhiên, phản ánh của thế giới quan khác với phản ánh thông thường, hướng tới quy định, định hướng, trở thành niềm tin trong nhận thức và hoạt động của con người. Cấu thành thế giới quan, tri thức và niềm tin là hai thành tố không thể thiếu. Có tri thức, con người mới hình thành được các quan điểm, đưa ra được các nguyên tắc. Song tri thức trở thành thế giới quan của con người khi nó định hướng hoạt động của con người, tức là con người phải “tin” vào tri thức đó.

Triết học Mác- Lênin đã xây dựng cho mình hệ thống các khái niệm: Vật chất, ý thức, giai cấp, đấu tranh giai cấp, chất, lượng, độ, thực tiễn, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội, ý thức xã hội v.v; Xây dựng các nguyên lý cơ bản: Nguyên lý mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển; Xây dựng hệ thống các quy luật: Quy luật lượng- chất; Quy luật phủ định; Quy luật mâu thuẫn; Xây dựng hệ thống mối quan hệ biện chứng: Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội v.v. Với cấu trúc gồm hai phần, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, “thấu kính” của triết học Mác- Lênin không chỉ giúp con người nhận thức được quy luật khách quan không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Quan trọng hơn, vận dụng những quy luật khách quan đó trong nghiên cứu về xã hội, triết học Mác – Lênin còn tìm ra những quy luật khách quan giải thích một cách khoa học về sự vận động và phát triển của xã hội loài người. Hiện nay, có nhiều học thuyết, quan điểm ra đời sau, bổ sung nhiều cách giải thích khác nhau về sự vận động và phát triển của xã hội nhưng với tinh thần cách mạng và khoa học, học thuyết về hình thái kinh tế- xã hội của triết học Mác- Lênin vẫn được sử dụng rộng rãi trong thực tiễn.

Thế giới hiện lên dưới “nhãn quan”, “thấu kính” của triết học Mác- Lênin là một chỉnh thể được cấu thành từ nhiều yếu tố, vừa tồn tại độc lập vừa có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thế giới thống nhất ở tính vật chất. Chỉ có một thế giới duy nhất là thế giới vật chất, vô tận, tồn tại vĩnh viễn không do ai tạo ra và không bị mất đi. Đi sâu vào nghiên cứu thế giới vật chất, triết học Mác- Lênin đã tìm ra mối liên hệ bản chất của nó. Các sự vật, hiện tượng phong phú đa dạng nhưng có mối liên hệ với nhau, phát triển trở thành xu hướng chung của thế giới vật chất đó. Thế giới vật chất vận động và phát triển theo quy luật khách quan của nó. Triết học Mác- Lênin đã tìm ra những quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, chỉ ra *cách thức, nguồn gốc; nguyên nhân, động lực; xu hướng* phát triển của sự vật, hiện tượng. Đây là phần tinh túy nhất của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác- Lênin. Với xuất phát điểm nghiên cứu là con người hiện thực, con người bằng xương, bằng thịt lao động sản xuất trong xã hội nhất định, C.Mác đã phát hiện ra vai trò to lớn của sản xuất vật chất, là cơ sở tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Trong sản xuất, cùng với những quan hệ cơ bản của con người với tự nhiên, hình thành nên khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ cơ bản của con người với con người, hình thành nên khái niệm quan hệ sản xuất. Và như vậy, nguyên nhân sâu xa làm cho xã hội vận động và phát triển không phụ thuộc vào vĩ nhân, tôn giáo, đạo đức, mà phụ thuộc vào sự

phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. V.I.Lênin khẳng định: “Chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất, và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được một cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” [14, tr.163]. Cũng trong xã hội đó, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, song, ý thức xã hội có tính độc lập tương đối, tác động trở lại tồn tại xã hội. Học thuyết Mác về hình thái kinh tế - xã hội, quan niệm về giai cấp, dân tộc, bản chất con người, nhà nước... là cơ sở quan trọng trong việc xem xét và đưa ra cách giải quyết những vấn đề của thời đại và xu hướng phát triển của đất nước.

Thực hiện chức năng phương pháp luận, triết học Mác- Lênin đã cung cấp cho con người những bài học phương pháp luận cơ bản để nhận thức và cải tạo thế giới. Trong đó có những bài học trở thành nguyên tắc trong nhận thức và cải tạo thực tiễn: Nguyên tắc thống nhất giữa lí luận và thực tiễn; Nguyên tắc khách quan, nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc phát triển, nguyên tắc lịch sử- cụ thể, nguyên tắc thống nhất giữa cái lịch sử và logic...

Trên cơ sở thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng của triết học Mác- Lênin, Đảng ta đã phân tích và nhận định đúng đắn tính chất, nội dung, xu hướng phát triển của thời đại ngày nay. Mặc dù , chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa xã hội trên thế giới lâm vào thoái trào, đứng trước những thử thách của lịch sử nhưng chủ nghĩa xã hội vẫn là sự lựa chọn tất yếu của nhân loại tiến bộ: “loài người vẫn đang trong thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội” [10, tr.334]. Hiện nay, diễn ra những xu thế lớn: Hòa bình, hợp tác; toàn cầu hóa và ảnh hưởng mạnh mẽ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đây vừa là cơ hội vừa là thách thức lớn đối với nước ta trên con đường đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, vững tin mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2.2.2. Vai trò là cơ sở lí luận khoa học của đường lối đổi mới đất nước

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Đảng ta khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” [10, tr.734]. Trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX khẳng định: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh” [10, tr.457]. Thành tựu của gần 4 thập kỉ đổi mới và hơn 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, năm 1991 và 10 năm thực hiện *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo “khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại” [9, tr.104]; Là cơ sở lí luận quan trọng của đường lối đổi mới của Việt Nam, triết học Mác - Lênin đã:

Thứ nhất, triết học Mác- Lênin là cơ sở lí luận khoa học trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong *Phê phán cương lĩnh Gô-ta*, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa cộng sản. Ở giai đoạn đầu: “Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên những cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội, về mọi phương diện - kinh tế, đạo đức, tinh thần - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lột lòng ra” [4, tr.33]. Ở giai đoạn sau: “Trong một giai đoạn cao hơn của xã hội cộng sản chủ nghĩa, khi mà sự phụ thuộc có tính chất nô dịch của con người vào sự phân công lao động của họ không còn nữa và cùng với nó, sự đối lập giữa lao động trí óc với lao động chân tay cũng không còn nữa; Khi mà lao động trở thành không những là một phương tiện để sinh sống mà bản thân nó còn là một nhu cầu bậc nhất của đời sống; Khi mà cùng với sự phát triển toàn diện của các cá nhân, sức sản xuất của họ cũng ngày càng tăng lên và tất cả các nguồn của cái xã hội đều tuôn ra dồi dào, chỉ khi đó người ta mới có thể vượt hẳn ra khỏi giới hạn chật hẹp của pháp quyền tư sản và xã hội mới có thể ghi trên lá cờ của mình: Làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu!” [4, tr.35].

V.I.Lênin phân chia quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa cộng sản thành 3 giai đoạn: (1) Giai đoạn “những cơn đau đẻ kéo dài”, tức “thời kỳ quá độ” từ chủ nghĩa tư bản đi lên chủ nghĩa xã hội; (2) Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa, hay còn gọi là giai đoạn thấp, tương ứng là xã hội xã hội chủ nghĩa; (3) Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa, chính là xã hội cộng sản chủ nghĩa (hay chủ nghĩa cộng sản). Như vậy, “thời kỳ quá độ” là một giai đoạn độc lập, có vị trí riêng biệt nằm giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội. Ở Việt Nam, thời kỳ quá độ trở thành thời kỳ lịch sử không thể thiếu được trong quá trình chuẩn bị các tiền đề, lực lượng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Kế thừa những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Xuất phát từ đặc điểm của “nước nông nghiệp lạc hậu”, Đảng ta khẳng định “tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Theo đó, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài chứ “không thể một sớm một chiều”. Trên cơ sở lí luận khoa học của triết học Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, Đảng ta đã từng bước xây dựng, cụ thể hóa mô hình này trong thực tiễn đồng thời làm sáng tỏ nhiều vấn đề phù hợp với Việt Nam: Thời kỳ quá độ ở Việt Nam, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trên nền tảng lí luận của triết học Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, con đường đến mục tiêu của nước ta sẽ rút ngắn, tránh được những lúng túng, mò mẫm về đường lối.

Thứ hai, vai trò là cơ sở lí luận khoa học của đường lối đổi mới toàn diện.

Vận dụng quan điểm toàn diện - bài học phương pháp luận rút ra khi nghiên cứu nguyên lý về mối liên hệ phổ

biến; Rút kinh nghiệm sâu sắc từ sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu; Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong đó, đổi mới kinh tế là trọng tâm, từng bước đổi mới về chính trị và các lĩnh vực khác. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đất nước đạt được nhiều thành tựu trên lĩnh vực kinh tế - xã hội: Chuyển đổi thành công mô hình kinh tế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Cơ cấu lại nền kinh tế để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Đất nước “đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật”.

2.2.3. Vai trò của triết học Mác- Lênin trong đổi mới tư duy lí luận của Đảng

Khác với quan niệm duy tâm, tôn giáo về bản chất và vai trò của lí luận, triết học Mác- Lênin khẳng định: Lí luận là hệ thống những tri thức phản ánh mối liên hệ bên trong, bản chất, tính quy định của thế giới khách quan. Lí luận hình thành trên cơ sở khái quát những kinh nghiệm thực tiễn của con người, thực hiện hai chức năng cơ bản: Chức năng phản ánh và chức năng phục vụ thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: lí luận là sự tổng kết những tinh hoa của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên, xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Là sản phẩm của nhận thức, lí luận phản ánh thế giới khách quan dưới hình thức những khái niệm, phạm trù, quy luật. Sự phản ánh của lí luận sâu sắc và có tính hệ thống. Lí luận đề ra phương pháp luận và phương pháp cụ thể cho con người tiến hành hoạt động. Đặc biệt, lí luận vạch ra con đường, cách thức, dự báo khả năng phát triển của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội. Nhờ đó mà hoạt động thực tiễn của con người đạt kết quả ngày càng cao hơn.

Đổi mới tư duy lí luận được bắt đầu từ đâu? Triết học Mác - Lênin đã có những cống hiến quan trọng khi đưa phạm trù thực tiễn vào lí luận nhận thức, tạo thành cơ sở lí luận quan trọng của đổi mới tư duy lí luận ở nước ta.

Đưa thực tiễn vào trong hệ thống triết học của mình, G.W.Hêghen cho rằng, thực tiễn chỉ là hoạt động của "con buôn bán thiu". Bản thân G.W.Hêghen chưa nhìn thấy được vai trò to lớn của thực tiễn. Triết học Mác - Lênin khẳng định: "Thực tiễn là hoạt động vật chất- cảm tính, có tính lịch sử- xã hội của con người nhằm cải tạo tự nhiên và xã hội phục vụ cho nhân loại tiến bộ" [1, tr.267]. Đưa phạm trù thực tiễn vào lí luận nhận thức, C.Mác và Ph.Ăngghen đã làm cho triết học mácxít hơn hẳn về chất so với các nền triết học trước đó. Trong *Bút kí triết học*, V.I.Lênin nhận định: “Thực tiễn cao hơn nhận thức (lí luận), vì nó có ưu điểm không những của tính phổ biến, mà cả của tính hiện thực trực tiếp” [15, tr.230]. Hoạt động thực tiễn làm cho đối tượng bộc lộ các đặc điểm, thuộc tính, “tạo ra nhu cầu” “tạo ra mâu thuẫn” thúc đẩy quá trình nhận thức của con người; Đồng thời, hoạt động thực tiễn cũng là động lực, mục đích của nhận thức, là tiêu chuẩn của chân lý. Hình thức của hoạt động thực tiễn

phong phú: Sản xuất vật chất, hoạt động cải biến chính trị - xã hội và hoạt động thực nghiệm khoa học luôn đề ra những động lực mới cho nhận thức của con người phát triển. Xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, thường xuyên tổng kết thực tiễn trở thành bài học phương pháp luận quan trọng để tổng kết lí luận, bổ sung lí luận.

Trong triết học Mác- Lênin, sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn trở thành nguyên tắc trong nhận thức; Là một trong những bài học phương pháp luận quan trọng của phép biện chứng duy vật. Nguyên tắc này yêu cầu: Lí luận phải xuất phát từ thực tiễn; Phản ánh trung thực đối tượng như vốn có; Lí luận phải được vận dụng vào thực tiễn; Lí luận phải đóng vai trò chỉ đạo, dẫn đường cho thực tiễn; Lí luận phải không ngừng được bổ sung, đổi mới, phát triển để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Thống nhất giữa lí luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lí luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lí luận mà không liên hệ với thực tiễn là lí luận suông" [2, tr.222].

Thấm nhuần quan điểm về thực tiễn, Đảng ta đã “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, nghĩa là xuất phát từ thực tiễn của đất nước để lựa chọn đường lối đổi mới toàn diện, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm.

Thực tiễn sản xuất trước năm 1986 của nước ta, mô hình kinh tế kế hoạch tồn tại nhiều năm đã kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, gây mất động lực làm việc của nhân dân. “Phá rào” trở thành hiện tượng không còn xa lạ ở Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Côn Đảo – Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh v.v, nền kinh tế vốn ì ạch bấy lâu nay đã được “đánh thức”. Trước thực tiễn đó, vấn đề cấp bách đặt ra là tổng kết thực tiễn, phát triển lí luận mới, đặc biệt là vấn đề về xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần mà nay là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

“Phải tôn trọng quy luật khách quan. Coi sự phát triển của thực tiễn là yêu cầu và cơ sở để đổi mới tư duy lí luận, đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều phải xuất phát từ thực tiễn. Phải bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lí luận để điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới” [8, tr.200]. Đây chính là sự vận dụng sáng tạo nguyên tắc thống nhất giữa lí luận và thực tiễn trong đổi mới của Đảng ta.

3. Kết luận

Nhìn lại chặng đường đổi mới với những thành tựu về lí luận cũng như những thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực; Hình ảnh, địa vị, sức mạnh, uy tín của Việt Nam đã được khẳng định. Quan trọng hơn, Việt Nam có diện mạo mới. Dự phần vào thành công này, không thể không kể tới vai trò của triết học Mác - Lênin - bộ phận cấu thành hệ tư tưởng khoa học, cách mạng, nền tảng tinh thần ở Việt Nam, xứng đáng là “nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động”. Với bản chất khoa học, cách mạng, nhân văn của mình, triết học mácxít đã trở thành giá đỡ tinh thần vững chắc trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta. Sự ra đời và hiện thực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam gần một thế kỉ qua đã chứng minh cho tính ưu việt của mô hình, tính đúng đắn của lí luận và sức sống bền vững chủ nghĩa Mác – Lênin trước thực tiễn còn rất nhiều khó khăn của sự phát triển hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác- Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học (Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học)*, Đại học Sư phạm, 2016.
- [3] Từ điển triết học, *Tiến bộ Mát-xơ – va*, 1986.
- [4] *C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 19*, Chính trị Quốc gia, 1995.
- [5] *C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 4*, Chính trị Quốc gia, 1995.
- [6] *C.Mác, Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 3*, Chính trị Quốc gia, 1995.
- [7] Nguyễn Thế Nghĩa, Thái Thị Thu Hương, *Những vấn đề cơ bản và cấp bách của triết học mácxít*, Chính trị Quốc gia, 2014.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lí luận - Thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*, Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015.
- [9] Đảng Cộng sản Việt Nam, "Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII", Dangcongsan.vn, 2016, [Online] <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xii-cua-dang-1600>, 22/03/2022.
- [10] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kì đổi mới và hội nhập*, Chính trị Quốc gia, 2013.
- [11] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Chính trị Quốc gia, 2021.
- [12] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Chính trị Quốc gia 2021.
- [13] Terry Eagleton, *Tại sao Mác đúng*, Chính trị - Hành chính, 2012.
- [14] V.I.Lênin, *Toàn tập, tập 1*, Chính trị Quốc gia 2005.
- [15] V.I.Lênin, *Toàn tập, tập 29*, Chính trị Quốc gia, 2006.